

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2017

*V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Minh Mẫn

2/ Ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2017/QĐST-DS ngày 20/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Đ, Sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị P, Sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Anh Lê Văn Đ và chị Huỳnh Thị P đã ly hôn theo quyết định số 46/2014/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Theo nội dung thỏa

thuận chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn V, sinh ngày 13/9/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị P đã lập gia đình mới và có con, do đó việc quan tâm chăm sóc đối với cháu V không được đầy đủ. Nay anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh Đ làm rẫy diện tích khoảng 2.700 m² trồng cà phê, hồ tiêu, do bố mẹ đẻ cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ngoài ra còn làm thuê tự do, nuôi 05 con bò thu nhập một tháng được khoảng 5.000.000đ.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng bị đơn trình bày:

Về việc ly hôn và thỏa thuận về con chung chị P đồng ý với lời trình bày của anh Đ và không bổ sung gì thêm. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ thì chị P không đồng ý vì hiện nay chị P vẫn chăm sóc cháu V được đầy đủ, chị P đã lập gia đình mới và vừa sinh con xong, tuy nhiên chị và chồng chị hiện nay vẫn thương yêu, quan tâm, chăm sóc đầy đủ cho cháu V, vợ chồng chị đã có nhà riêng (của chồng), có đủ điều kiện để tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V cho đến khi đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị đang ở nhà mẹ đẻ vì mới sinh con, ngoài ra có chăm sóc được 1.200 m² vườn rau tại vườn của gia đình bố mẹ đẻ, thu nhập trung bình 01 tháng được khoảng 4.500.000đ, chị và chồng mới cũng có tài sản chung là 5.000 m² đất rẫy do bố mẹ chồng cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ngoài ra chị có tài sản riêng là 05 con bò đẻ thời kỳ kinh doanh (hiện nay do bố mẹ đẻ nuôi giúp), và tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng là 265.000.000đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Đ, giao cháu V cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Lê Văn Đ và chị Huỳnh Thị P đã ly hôn theo quyết định số 46/2014/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Theo nội dung thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn V, sinh ngày 13/9/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đến ngày 17.10.2016 chị Huỳnh Thị P kết hôn với anh Lê Văn Đ, trú tại thôn X, xã E, huyện C và chuyển về sinh sống tại thôn X, xã E. Ngày 10/8/2017 chị P sinh con và chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn T, thị trấn E, huyện C, cháu Lê Văn V cũng về sống cùng chị P và ông bà ngoại. Vì vậy, anh Lê Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn V, không yêu cầu chị P cấp dưỡng. Chị P không đồng ý với yêu cầu của anh Đ vì vợ chồng chị vẫn yêu thương, chăm sóc cháu V; tuy sinh con nhưng chị vẫn có đủ điều kiện và nguồn thu nhập để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đầy đủ.

Xét yêu cầu của các đương sự: Chị P sau khi ly hôn với anh Đ thì kết hôn với anh Đ, chị P cùng cháu V sống cùng anh Đ tại nhà của anh Đ tại thôn X, xã E. Hiện nay chị P mới sinh con được hơn 01 tháng, chị cùng cháu V đang ở tại nhà bố mẹ đẻ và cần người chăm sóc sau khi sinh, nguồn phát sinh thu nhập của chị P (vườn rau, nuôi bò) cũng phải nhờ bố mẹ đẻ quản lý, canh tác; Do đó chị P không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Văn V cả về vật chất và tinh thần. Việc thay đổi nơi ở của cháu V nhiều lần (từ xã E về thị trấn E và ngược lại) sẽ ảnh hưởng đến việc học tập và đời sống ổn định của cháu. Mặt khác, anh Đ hiện nay đang sống một mình tại thôn T, thị trấn E, có nhà cửa và nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện cần thiết để trực tiếp chăm sóc cháu V được tốt hơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, giao cháu Lê Văn V cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ

1. Giao cháu Lê Văn V, sinh ngày 13/9/2011 cho anh Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Huỳnh Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Lê Văn Đ được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0042345 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự huyện C ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trọng Phụng